

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	TL	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ	3	0	4	1	0	2	0	0	60%
2	Viết	Viết được một bài văn nghị luận xã hội	0	1	0	1	0	1	0	1	40%
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100%
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

Xem thêm tại Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 10

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng;
Đây mùa thu tới - mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

*Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh;
Những luồng run rẩy rung rinh lá...
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.*

*Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ...
Non xa khởi sự nhạt sương mờ...
Đã nghe rét mướt luồn trong gió...
Đã văng người sang những chuyến đò...*

*Mây vẫn từng không, chim bay đi,
Khí trời u uất hận chia ly.
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.*

(*Đây mùa thu tới* – Xuân Diệu)

Chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- C. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận.
- B. Tự sự.
- C. Biểu cảm

D. Miêu tả.

Câu 3. Xác định thể thơ của văn bản trên?

A. Lục bát

B. Song thất lục bát

C. Bảy chữ

D. Thất ngôn

Câu 4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ sau:

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng;*

A. Từ láy

B. Hoán dụ

C. Nhân hóa

D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 5. Anh/chị hiểu như thế nào về câu thơ “Với áo mơ phai dệt lá vàng”

A. Sắc vàng của lá thu nhuộm vàng cả không gian thu , bầu trời thu

B. Cảnh sắc thiên nhiên mùa thu.

C. Thể hiện tình yêu thiên nhiên

D. Năng vàng mùa thu.

Câu 6. Chọn câu đúng nhất về tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu thơ sau:

Những luồng run rẩy rung rinh lá...

A. Gợi tả sự vắng vẻ của buổi chiều thu

B. Gợi sự chuyển động của cảnh, vừa gợi cảm giác của thi nhân trước mùa thu

C. Gợi sự băng khuâng của nhân vật trữ tình

D. Gợi hình ảnh sinh động về cây lá

Câu 7. Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

A. Khung cảnh đất trời với nỗi buồn man mác, băng khuâng của người thiếu nữ khi mùa thu về.

B. Bức tranh thiên nhiên mùa thu

C. Nỗi buồn băng khuâng trước mùa thu.

D. Bức tranh phong cảnh mùa thu.

Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Những dấu ba chấm (...) ở khổ thơ thứ ba có tác dụng gì?

Câu 9. Cảm nhận của anh chị về câu thơ

*Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh;*

Câu 10. Cảm nhận tâm hồn Xuân Diệu qua bài thơ “Đây mùa thu tới”??

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết giữ gìn tiếng mẹ đẻ.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ Văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	C	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	A	0,5
	8	Gợi ý : Những dấu ba chấm (....) ở khổ thơ thứ ba có tác dụng làm chậm lại nhịp điệu của các câu thơ và thể hiện sự băng khuâng của nhân vật trữ tình Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,5
	9	Gợi ý : Cảm nhận tinh tế của nhà thơ về thiên nhiên trong thời điểm giao mùa từ hạ sang thu, mùa thu chuẩn bị cho sự tàn lụi, sự tàn rụi của hoa và sự chuyển biến của sắc lá. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn	1.0

		<i>đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	
	10	Gợi ý Xuân Diệu một tâm hồn nhạy cảm, một năng lực quan sát tinh tế, một trí tưởng tượng phong phú.... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự cần thiết giữ gìn tiếng mẹ đẻ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới những vấn đề sau:	2.5
		- Văn bản nói sự cần thiết giữ gìn tiếng mẹ đẻ. - Giải thích: “tiếng mẹ đẻ” là ngôn ngữ (tiếng nói) của dân tộc mình, mà ông cha ta đúc kết, hoàn thiện suốt mấy ngàn năm văn hiến. - Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Việc giữ gìn tiếng mẹ đẻ rất cần thiết vì: + Tiếng mẹ đẻ cũng giống như linh hồn của đất nước. + Tiếng mẹ đẻ thể hiện bề dày lịch sử, nét văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc, trở thành nét đặc sắc riêng cho từng quốc gia, dân tộc. + Tiếng mẹ đẻ giúp tâm hồn chúng ta trở nên trong sáng, tìm về với những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. + Chúng ta cần nuôi dưỡng tình cảm yêu mến, sự trân trọng và ý thức phát huy tiếng mẹ đẻ. - Phê phán một bộ phận nói những lời thô tục, thiếu văn hóa, pha tạp,	

		lai căng những yếu tố ngôn ngữ nước ngoài - Bài học: cần phải có ý thức giữ gìn, trân trọng để tiếng mẹ đẻ mãi mãi trường tồn, trong sáng và phát triển Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.</i>	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10